

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH  
CHO HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG  
KỲ THI NGÀY 06/6/2026**

**Địa điểm thi:** Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHDN (131 Lương Nhữ Hộc, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng) - **TẦNG 1**  
**Thời gian thi:** **Buổi sáng : 7h00 - 11h30; Buổi chiều: 13h00 - 17h00**

TT	SBD	Họ và tên	Mã SV	Lớp	Phòng
1	660001	Đỗ Thị Hoàng Anh	32301245317	24LTDMN.DN1	1 (A101)
2	660002	Nguyễn Thị Tuyết Anh	32301245318	24LTDMN.DN1	1 (A101)
3	660003	Phạm Hằng Bảo Anh	32201245270	24DTHB2.SP2	1 (A101)
4	660004	Tổng Phước Ngọc Anh	32201245001	24DTHB2.SP1	1 (A101)
5	660005	Lê Thị Thanh Bền	32301255025	25LCDMN.SP1	1 (A101)
6	660006	Trần Thị Thu Bình	32301245351	24LCDMN.DN1	1 (A101)
7	660007	Nguyễn Thị Bích Chi	32301245350	24LTDMN.DN1	1 (A101)
8	660008	Nguyễn Thị Cúc	32301245352	24LCDMN DN1	1 (A101)
9	660009	Nguyễn Thị Danh	32301245398	24LCDMN DN1	1 (A101)
10	660010	Trần Thị Mai Diệu	32301245402	24LCDMN DN1	1 (A101)
11	660011	Nguyễn Thị Dung	32301245353	24LCDMN DN1	1 (A101)
12	660012	Nguyễn Hữu Duy	32401235105	23LCDAN.QNG1	1 (A101)
13	660013	Hoàng Mỹ Duyên	32301255152	25LCDMN.SP1	1 (A101)
14	660014	Lê Thị Mỹ Duyên	32301255027	25LCDMN.SP1	1 (A101)
15	660015	Nguyễn Đỗ Hương Giang	32201245273	24DTHB2.SP2	1 (A101)
16	660016	Trần Thị Triều Giang	32301255028	25LCDMN.SP1	1 (A101)
17	660017	Nguyễn Thị Thu Hà	32301205075	20LTDMN.DN1	1 (A101)
18	660018	Đỗ Thanh Hằng	32301255029	25CLDMN.SP1	1 (A101)
19	660019	Hoàng Thị Hằng	32301245319	24LTDMN.DN1	1 (A101)
20	660020	Lê Thị Hằng	32301245405	24LCDMN DN1	1 (A101)
21	660021	Lương Thị Kim Hằng	32301245320	24LTDMN.DN1	1 (A101)
22	660022	Bùi Thị Bé Hạnh	32301245404	24LCDMN DN1	1 (A101)
23	660023	Lê Thị Mỹ Hạnh	32301245400	24LCDMN DN1	1 (A101)
24	660024	Phạm Thị Hạnh	32201245005	24DTHB2.SP1	1 (A101)
25	660025	Hà Nguyễn Diệu Hiền	32301245394	24LCDMN DN1	1 (A101)
26	660026	Nguyễn Thị Hiền	32301255030	25LCDMN.SP1	1 (A101)
27	660027	Võ Thị Thanh Hiền	32301245355	24LCDMN DN1	1 (A101)
28	660028	Phan Thị Thu Hoa	32301245356	24LCDMN DN1	1 (A101)
29	660029	Lê Xuân Nữ Hoà	32301245357	24LCDMN DN1	1 (A101)
30	660030	Hoàng Thị Hới	32301245358	24LCDMN DN1	2 (A102)
31	660031	Lê Thị Như Hồng	32301245321	24LTDMN.DN1	2 (A102)
32	660032	Nguyễn Thị Thu Hồng	32301245359	24LCDMN DN1	2 (A102)
33	660033	Mai Thị Hương	32301245361	24LCDMN DN1	2 (A102)
34	660034	Ngô Thị Diễm Hương	32301255031	25LCDMN.SP1	2 (A102)
35	660035	Nguyễn Thị Kiều Hương	32301245360	24LCDMN DN1	2 (A102)
36	660036	Hồ Thị Thuý Huyền	32201245009	24DTHB2.SP1	2 (A102)
37	660037	Lê Thị Ngọc Khánh	32301245362	24LCDMN DN1	2 (A102)
38	660038	Nguyễn Thị Bảo Khuyên	32301245363	24LCDMN DN1	2 (A102)
39	660039	Lê Thị Thuý Kiều	32301245387	24LCDMN DN1	2 (A102)
40	660040	Phạm Trịnh Phương Lan	32201245275	24DTHB2.SP2	2 (A102)

<b>TT</b>	<b>SBD</b>	<b>Họ</b>	<b>và tên</b>	<b>Mã SV</b>	<b>Lớp</b>	<b>Phòng</b>
41	660041	Trần Thị Trúc	Lan	32301245322	24LTDMN.DN1	2 (A102)
42	660042	Trần Thị	Lệ	32301255034	25LCDMN.SP1	2 (A102)
43	660043	Võ Thị	Lệ	32301245323	24LTDMN.DN1	2 (A102)
44	660044	Nguyễn Thị Thùy	Liên	32201245012	24DTHB2.SP1	2 (A102)
45	660045	Lê Thị	Liêu	32301245324	24LTDMN.DN1	2 (A102)
46	660046	Giáp Thị Thùy	Linh	32301245365	24LCDMN DN1	2 (A102)
47	660047	Huỳnh Thị Kiều	Linh	32301245382	24LCDMN DN1	2 (A102)
48	660048	Ngô Thị Thuỳ	Linh	32201245015	24DTHB2.SP1	2 (A102)
49	660049	Trương Thị Thùy	Linh	32301255035	25LCDMN.SP1	2 (A102)
50	660050	Văn Thị Hồng	Linh	32301245364	24LCDMN DN1	2 (A102)
51	660051	Nguyễn Thị Thùy	Loan	32301245366	24LCDMN DN1	2 (A102)
52	660052	Phạm Thị Kim	Loan	32301245325	24LTDMN.DN1	2 (A102)
53	660053	Ngô Thị	Lời	32301245367	24LCDMN DN1	2 (A102)
54	660054	Nguyễn Thị	Lời	32201245277	24DTHB2.SP2	2 (A102)
55	660055	Hoàng Thị	Lục	32301245348	24LTDMN.DN1	2 (A102)
56	660056	Nguyễn Thị	Ly	32301255036	25LCDMN.SP1	2 (A102)
57	660057	Ngô Thị	Lý	32201245017	24DTHB2.SP1	2 (A102)
58	660058	Phạm Thị	Lý	32301245391	24LCDMN DN1	2 (A102)
59	660059	Trần Thị Thu	Mai	32301245395	24LCDMN DN1	3 (B101)
60	660060	Huỳnh Thị	Mận	32301245368	24LCDMN DN1	3 (B101)
61	660061	Bling Thị	Moi	32301245326	24LTDMN.DN1	3 (B101)
62	660062	Nguyễn Thị My	My	32301255037	25LCDMN.SP1	3 (B101)
63	660063	Hoàng Thị	Mỹ	32201245019	24DTHB2.SP1	3 (B101)
64	660064	Ngô Thị	Na	32301245327	24LTDMN.DN1	3 (B101)
65	660065	Nguyễn Thị Mỹ	Nga	32301245392	24LCDMN DN1	3 (B101)
66	660066	Lê Thị	Ngân	32201245021	24DTHB2.SP1	3 (B101)
67	660067	Lê Thị Tuyết	Ngân	32301245369	24LCDMN DN1	3 (B101)
68	660068	Trần Thị Tuyết	Ngân	32301245370	24LCDMN DN1	3 (B101)
69	660069	Nguyễn Hà Thảo	Nguyên	32201245022	24DTHB2.SP1	3 (B101)
70	660070	Phan Trần Thảo	Nguyên	32301245347	24LTDMN.DN1	3 (B101)
71	660071	Nguyễn Thị Kiều	Nhi	32201245023	24DTHB2.SP1	3 (B101)
72	660072	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	32201245283	24DTHB2.SP2	3 (B101)
73	660073	Lê Nữ Hồng	Nhung	32301225020	22LTDMN.DN2	3 (B101)
74	660074	Nguyễn Hồng Cẩm	Nhung	32301255039	25LCDMN.SP1	3 (B101)
75	660075	Nguyễn Thị	Nhung	32301255038	25LCDMN.SP1	3 (B101)
76	660076	Nguyễn Thị	Nhung	32301245345	24LTDMN.DN1	3 (B101)
77	660077	Phạm Thị Ly	Nơ	32201245286	24DTHB2.SP2	3 (B101)
78	660078	Ngô Thị Hằng	Ny	32301255040	25LCDMN.SP1	3 (B101)
79	660079	Phạm Thị	Oanh	32301245371	24LCDMN DN1	3 (B101)
80	660080	Huỳnh Thị Mỹ	Phong	32301245397	24LCDMN DN1	3 (B101)
81	660081	Đặng Thị	Phú	32301245464	24LCDMN DN1	3 (B101)
82	660082	Nguyễn Thanh	Phú	32301245372	24LCDMN DN1	3 (B101)
83	660083	Lê Thị Hồng	Phúc	32201245028	24DTHB2.SP1	3 (B101)
84	660084	Hồ Thị Thu	Phượng	32301255041	25LCDMN.SP1	3 (B101)
85	660085	Nguyễn Thị	Phượng	32301245328	24LTDMN.DN1	3 (B101)
86	660086	Dương Thị Ánh	Phượng	32201245032	24DTHB2.SP1	3 (B101)
87	660087	Phạm Thị Thảo	Quyên	32301245375	24LCDMN DN1	3 (B101)
88	660088	Hồ Thị Như	Quỳnh	32201245033	24DTHB2.SP1	4 (B102)
89	660089	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	32301245329	24LTDMN.DN1	4 (B102)

<b>TT</b>	<b>SBD</b>	<b>Họ</b>	<b>và tên</b>	<b>Mã SV</b>	<b>Lớp</b>	<b>Phòng</b>
90	<b>660090</b>	Trần Thị Lệ	Quỳnh	32201245034	24DTHB2.SP1	<b>4 (B102)</b>
91	<b>660091</b>	Trần Thị Tiên	Sa	32301245330	24LTDMN.DN1	<b>4 (B102)</b>
92	<b>660092</b>	Mai Thị	Sang	32301245331	24LTDMN.DN1	<b>4 (B102)</b>
93	<b>660093</b>	Võ Thị	Sum	32301245332	24LTDMN.DN1	<b>4 (B102)</b>
94	<b>660094</b>	Đinh Thị Thu	Sương	32301245385	24LCDMN DN1	<b>4 (B102)</b>
95	<b>660095</b>	Nguyễn Thị	Tâm	32201245035	24DTHB2.SP1	<b>4 (B102)</b>
96	<b>660096</b>	Nguyễn Thị Minh	Tâm	32301245333	24LTDMN.DN1	<b>4 (B102)</b>
97	<b>660097</b>	Đặng Thị	Tân	32301245376	24LCDMN DN1	<b>4 (B102)</b>
98	<b>660098</b>	Trần Thị	Thắm	32301245399	24LCDMN DN1	<b>4 (B102)</b>
99	<b>660099</b>	Lê Thị	Thắng	32301245388	24LCDMN DN1	<b>4 (B102)</b>
100	<b>660100</b>	Hồ Thị	Thanh	32301245334	24LTDMN.DN1	<b>4 (B102)</b>
101	<b>660101</b>	Lê Thị	Thảo	32201245289	24DTHB2.SP2	<b>4 (B102)</b>
102	<b>660102</b>	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	32301245344	24LTDMN.DN1	<b>4 (B102)</b>
103	<b>660103</b>	Phạm Thị Xuân	Thảo	32301245346	24LTDMN.DN1	<b>4 (B102)</b>
104	<b>660104</b>	Trần Nguyễn Hiếu	Thảo	32301225040	22LTDMN.DN2	<b>4 (B102)</b>
105	<b>660105</b>	Trần Thị Thu	Thảo	32301255043	25LCDMN.SP1	<b>4 (B102)</b>
106	<b>660106</b>	Trương Hồ Đông	Thảo	32201245036	24DTHB2.SP1	<b>4 (B102)</b>
107	<b>660107</b>	Huỳnh Thị	Thay	32301255044	25LCDMN.SP1	<b>4 (B102)</b>
108	<b>660108</b>	Nguyễn Thị	Thu	32301245389	24LCDMN DN1	<b>4 (B102)</b>
109	<b>660109</b>	Nguyễn Thị Bích	Thu	32301245465	24LCDMN DN1	<b>4 (B102)</b>
110	<b>660110</b>	Trương Huỳnh Anh	Thư	32301245377	24LCDMN DN1	<b>4 (B102)</b>
111	<b>660111</b>	Lê Thị	Thương	32301245378	24LCDMN DN1	<b>4 (B102)</b>
112	<b>660112</b>	Lê Thị Hoài	Thương	32301245401	24LCDMN DN1	<b>4 (B102)</b>
113	<b>660113</b>	Nguyễn Thị Bích	Thương	32301245335	24LTDMN.DN1	<b>4 (B102)</b>
114	<b>660114</b>	Đặng Thị Kim	Thủy	32301245393	24LCDMN DN1	<b>4 (B102)</b>
115	<b>660115</b>	Nguyễn Thị	Thùy	32201225266	22DTHB2.SP1	<b>4 (B102)</b>
116	<b>660116</b>	Nguyễn Thị	Toàn	32301245379	24LCDMN DN1	<b>4 (B102)</b>
117	<b>660117</b>	Ngô Thị Ngọc	Trâm	32301245336	24LTDMN.DN1	<b>5 (B103)</b>
118	<b>660118</b>	Phan Thanh Quý	Trâm	32201245040	24DTHB2.SP1	<b>5 (B103)</b>
119	<b>660119</b>	Phan Thị Thu	Trâm	32301255046	25LCDMN.SP1	<b>5 (B103)</b>
120	<b>660120</b>	Nguyễn Hoàng Khánh	Trân	32201245041	24DTHB2.SP1	<b>5 (B103)</b>
121	<b>660121</b>	Đặng Thị	Trang	32301255047	25LCDMN.SP1	<b>5 (B103)</b>
122	<b>660122</b>	Nguyễn Thị Huyền	Trang	32301245337	24LTDMN.DN1	<b>5 (B103)</b>
123	<b>660123</b>	Phạm Thị Huyền	Trang	32301245383	24LCDMN DN1	<b>5 (B103)</b>
124	<b>660124</b>	Trần Thị Diệu	Trang	32301225029	22LTDMN.DN2	<b>5 (B103)</b>
125	<b>660125</b>	Trần Thị Thùy	Trang	32301245396	24LCDMN DN1	<b>5 (B103)</b>
126	<b>660126</b>	Trương Thị Thùy	Trang	32301245349	24LTDMN.DN1	<b>5 (B103)</b>
127	<b>660127</b>	Nguyễn Thị Khánh	Trinh	32201245043	24DTHB2.SP1	<b>5 (B103)</b>
128	<b>660128</b>	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	32301245386	24LCDMN DN1	<b>5 (B103)</b>
129	<b>660129</b>	Nguyễn Thị Thu	Trinh	32301245384	24LCDMN DN1	<b>5 (B103)</b>
130	<b>660130</b>	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	32301255048	25LCDMN.SP1	<b>5 (B103)</b>
131	<b>660131</b>	Trần Thị Việt	Trinh	32301245339	24LTDMN.DN1	<b>5 (B103)</b>
132	<b>660132</b>	Nguyễn Thị	Tươi	32301255050	25LCDMN.SP1	<b>5 (B103)</b>
133	<b>660133</b>	Đặng Thị Thanh	Tuyền	32301245380	24LCDMN DN1	<b>5 (B103)</b>
134	<b>660134</b>	Lê Thị Ánh	Tuyết	32201245044	24DTHB2.SP1	<b>5 (B103)</b>
135	<b>660135</b>	Lê Thị Tường	Vân	32301245462	24LTDMN.DN1	<b>5 (B103)</b>
136	<b>660136</b>	Nguyễn Thị Thúy	Vân	32301245340	24LTDMN.DN1	<b>5 (B103)</b>
137	<b>660137</b>	Lưu Thị Quỳnh	Vi	32301255052	25LCDMN.SP1	<b>5 (B103)</b>
138	<b>660138</b>	Lê Thị Tường	Vy	32301245381	24LCDMN DN1	<b>5 (B103)</b>

<b>TT</b>	<b>SBD</b>	<b>Họ</b>	<b>và tên</b>	<b>Mã SV</b>	<b>Lớp</b>	<b>Phòng</b>
139	<b>660139</b>	Ngô Thị Tường	Vy	32301245341	24LTDMN.DN1	<b>5 (B103)</b>
140	<b>660140</b>	Nguyễn Thị Thảo	Vy	32210245046	24DTHB2.SP1	<b>5 (B103)</b>
141	<b>660141</b>	Phạm Thị Tường	Vy	32301245342	24LTDMN.DN1	<b>5 (B103)</b>
142	<b>660142</b>	Phạm Thị Thanh	Xí	32301245343	24LTDMN.DN1	<b>5 (B103)</b>
143	<b>660143</b>	Nguyễn Thị	Xuân	32301255053	25LCDMN.SP1	<b>5 (B103)</b>
144	<b>660144</b>	Phạm Thị	Yến	32301245403	24LCDMN DN1	<b>5 (B103)</b>

**Danh sách có 144 thí sinh./.**